

TIẾT 65: CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .

- Rèn kĩ năng chia 1 số tự nhiên cho 1 số TN thương tìm được là 1 số TP

- HS cả lớp làm được bài 1(a), bài 2 .

2. Năng lực chung:

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi " Gọi thuyền " - Cách chơi: + Trưởng trò hô: Gọi thuyền , gọi thuyền. + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS) + HS hô: Thuyền... chở gì ? + Trưởng trò : Chuyền....chở phép chia::10 hoặc 100; 1000... - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài, ghi bảng	- HS chơi trò chơi. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
* Mục tiêu: Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân . * Cách tiến hành:	
Ví dụ 1: HĐ cá nhân - GV nêu bài toán ví dụ: Một cái sân hình vuông có chu vi là 27m. Hỏi cạnh của sân dài bao nhiêu mét? - Thực hiện theo sách giáo khoa	- HS nghe và tóm tắt bài toán. $\begin{array}{r l} 27 & 4 \\ 30 & 6,75 \text{ (m)} \\ 20 & \\ 0 & \end{array}$

Ví dụ 2: HĐ cá nhân - GV nêu ví dụ: Đặt tính và thực hiện phép tính 43 : 52. + Phép chia 43 : 52 có thể thực hiện giống phép chia 27 : 4 không ? Vì sao? + Hãy viết số 43 thành số thập phân mà giá trị không thay đổi. + Vậy để thực hiện 43 : 52 ta có thể thực hiện 43,0 : 52 mà kết quả không thay đổi. - GV yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện của mình. - Quy tắc thực hiện phép chia	- HS nghe yêu cầu. - Phép chia 43 : 52 có số chia lớn hơn số bị chia ($52 > 43$) nên không thực hiện giống phép chia 27 : 4. - HS nêu : $43 = 43,0$ - HS thực hiện đặt tính và tính $43,0 : 52$ và 1 HS lên bảng làm bài. - HS nêu cách thực hiện phép tính trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét để thống nhất cách thực hiện phép tính. - 3 đến 4 HS nêu trước lớp.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn . - HS cả lớp làm được bài 1(a), bài 2 . <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1a: HĐ Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc vừa học tự đặt tính và tính. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV nhận xét chữa bài Bài 2: HĐ Cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, kết luận Bài 1b(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS tự làm bài vào vở và chữa bài. Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS tự làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp	- Đặt tính rồi tính - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một cột, HS cả lớp làm bài vào vở. - HS nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng. - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả - HS làm bài vào vở, báo cáo GV b) Kết quả các phép tính lần lượt là: 1,875; 6,25; 20,25 - HS tự làm bài và báo cáo GV - Kết quả là : 0,4; 0,75; 3,6.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức giải bài toán sau: <i>Một xe máy đi 400km tiêu thụ hết 9l xăng. Hỏi xe máy đó đi 300km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng ?</i>	- HS làm bài - Về nhà sưu tầm các dạng toán tương tự như trên để làm thêm.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).
- Đọc diễn cảm bài văn, biết phân biệt lời người kể và lời các nhân vật, thể hiện được tính cách nhân vật.
- **Kể tiếp kết thúc câu chuyện chuỗi ngọc lam.**

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục tình yêu thương giữa con người với con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút)	
- Tổ chức cho 3 học sinh thi đọc đoạn trong bài <i>Trồng rừng ngập mặn</i>. - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: Chuỗi ngọc lam	- 3 học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (12 phút)	
*Mục tiêu:	
- Rèn đọc đúng từ khó trong bài : <i>Pi-e, con lon, Gioan, làm lại,...</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>Lễ Nô-en, giáo đường</i>	
*Cách tiến hành: HĐ cả lớp	
- Cho HS đọc toàn bài. - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm - Luyện đọc theo cặp. - HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu.	- 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn + Đoạn 1: <i>Từ đầu.....người anh yêu quý ?</i> + Đoạn 2: <i>Còn lại</i> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc + 2 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó. + 2 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. - 2 HS đọc cho nhau nghe - 1 HS đọc - HS theo dõi.
Lưu ý: Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1	

2.2. HĐ Tìm hiểu bài: (20 phút)

**Mục tiêu:* Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu ,biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

**Cách tiến hành:*

Phần 1

- HS đọc thầm bài và câu hỏi sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi
- + Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai?
- + Cô bé Gioan có đủ tiền mua chuỗi ngọc lam không?
- + Chi tiết nào cho biết điều đó?
- + Thái độ của chú Pi-e lúc đó như thế nào?

- GV kết luận nội dung phần 1
- Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm phần 1 theo vai.
- Tổ chức HS thi đọc
- GV nhận xét

Phần 2

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp phần 2
- Yêu cầu HS đọc thầm trong nhóm và trả lời câu hỏi
- + Chị của cô bé Gioan tìm gặp chú Pi-e để làm gì?
- + Vì sao chú Pi-e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua ngọc?
- + Chuỗi ngọc có ý nghĩa như thế nào đối với chú Pi-e?
- + Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này?
- GV kết luận nội dung phần
- + Em hãy nêu nội dung chính của bài?
- GV ghi nội dung bài lên bảng
- Tổ chức HS đọc diễn cảm phần 2
- HS thi đọc - GV nhận xét

- Nhóm trưởng cho các bạn đọc, TLCH và chia sẻ trước lớp:
- + Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng chị nhân ngày lễ nô-en. Đó...mẹ mất.
- + Cô bé không đủ tiền mua chuỗi ngọc lam.
- + Cô bé mở khăn tay, đổ lên bàn một nắm xu và nói đó là số tiền ... lợn đất.
- + Chú Pi- e trầm ngâm nhìn cô bé rồi lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền trên chuỗi ngọc lam.
- HS luyện đọc

- HS thi đọc
- HS nghe

- 3 HS đọc nối tiếp
- HS thảo luận nhóm TLCH:

- + Cô tìm gặp chú Pi-e để hỏi xem có đúng bé Gioan đã mua chuỗi ngọc ở đây không? ...bao nhiêu?
- + Vì em bé đã mua chuỗi ngọc bằng tất cả số tiền mà em có.
- + Đây là chuỗi ngọc chú Pi-e dành để tặng vợ chưa cưới giao thông.
- HS trả lời

- HS nêu nội dung của bài
- HS đọc
- HS đọc cho nhau nghe
- 2 HS thi đọc

3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)

- Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ ?

- Học sinh trả lời.

- Về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện có nội dung ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.

- Lắng nghe và thực hiện.

Chính tả

TIẾT 27: CHUỖI NGỌC LAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- HS viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẫu tin theo yêu cầu của BT3. Làm được bài tập 2a.
- Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ. Yêu thích môn học.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5phút)	
- Cho HS tổ chức thi viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu s/x. - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn lần lượt lên viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu s/x. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- HS chơi trò chơi - HS nghe - Mở vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
*Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài văn để viết cho đúng chính tả.	
*Cách tiến hành: HĐ cả lớp	
* Gọi HS đọc đoạn viết: <i>Chuỗi ngọc lam</i> + Nội dung đoạn văn là gì ? * Hướng dẫn viết từ khó - HS tìm từ khó - HS luyện viết từ khó	- HS đọc đoạn viết + Đoạn văn kể lại cuộc đối thoại giữa chú Pi-e và bé Gioan. - HS nêu: <i>ngạc nhiên, Nô-en; Pi-e; trầm ngâm; Gioan; chuỗi, lúi húi, rạng rỡ...</i> - HS viết từ khó
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
*Mục tiêu: - Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .	

*Cách tiến hành: HĐ cá nhân									
- GV Yêu cầu HS chú ý tư thế viết bài - GV đọc cho HS viết bài Lưu ý: - Tư thế ngồi: - Cách cầm bút: - Tốc độ viết:	- HS nghe - HS viết bài sạch đẹp, cẩn thận - HS nghe GV đọc viết bài.								
2.3. HĐ chấm và nhận xét bài. (5 phút)									
*Mục tiêu: - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. *Cách tiến hành:									
- Giáo viên thu bài của HS. - Giáo viên chấm bài HS - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi.								
3. HĐ luyện tập, thực hành: (8 phút)									
*Mục tiêu: - Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẫu tin theo yêu cầu của BT3. Làm được bài tập 2a.									
*Cách tiến hành:									
Bài 2a: HĐ cả lớp (136)									
- GV yêu cầu HS đọc đề bài - GV tổ chức cho HS "Thi tiếp sức"	- Học sinh nêu yêu cầu của bài - 2 học sinh đại diện lên làm thi đua.								
<table border="1"> <tr> <td>tranh chanh</td><td>tranh ảnh, bức tranh, tranh thủ, tranh giành, tranh công, quả chanh, chanh chua, chanh chấp, chanh, chanh đào</td></tr> <tr> <td>trung chung</td><td>trưng bày, đặc trưng, sáng trưng, trưng cầu... bánh chưng, chưng cất, chưng mắm, chưng hừng</td></tr> <tr> <td>trúng chúng</td><td>trúng đích, trúng đạn, trúng tim, trúng tử, trúng tuyển, trúng cử. chúng bạn, chúng tôi, chúng ta, chúng mình, công chúng..</td></tr> <tr> <td>trèo chèo</td><td>leo trèo, trèo cây trèo cao vở chèo, hát chèo, chèo đò, chèo thuyền, chèo chống</td></tr> </table>	tranh chanh	tranh ảnh, bức tranh, tranh thủ, tranh giành, tranh công, quả chanh, chanh chua, chanh chấp, chanh, chanh đào	trung chung	trưng bày, đặc trưng, sáng trưng, trưng cầu... bánh chưng, chưng cất, chưng mắm, chưng hừng	trúng chúng	trúng đích, trúng đạn, trúng tim, trúng tử, trúng tuyển, trúng cử. chúng bạn, chúng tôi, chúng ta, chúng mình, công chúng..	trèo chèo	leo trèo, trèo cây trèo cao vở chèo, hát chèo, chèo đò, chèo thuyền, chèo chống	
tranh chanh	tranh ảnh, bức tranh, tranh thủ, tranh giành, tranh công, quả chanh, chanh chua, chanh chấp, chanh, chanh đào								
trung chung	trưng bày, đặc trưng, sáng trưng, trưng cầu... bánh chưng, chưng cất, chưng mắm, chưng hừng								
trúng chúng	trúng đích, trúng đạn, trúng tim, trúng tử, trúng tuyển, trúng cử. chúng bạn, chúng tôi, chúng ta, chúng mình, công chúng..								
trèo chèo	leo trèo, trèo cây trèo cao vở chèo, hát chèo, chèo đò, chèo thuyền, chèo chống								
Bài 3 (137): HĐ cá nhân - cả lớp									
- Gọi HS đọc yêu cầu bài - HS tự làm bài vào vở bài tập - GV nhận xét kết luận:	- HS đọc - HS làm vào vở một HS lên bảng làm Đáp án: + ô số 1: đảo, hào, tàu, vào, vào + ô số 2: trọng, trước, trường, chỗ, trả								
4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)									
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. - Về nhà viết lại bài viết trên cho đẹp hơn - Xem trước bài chính tả sau.	- Lắng nghe - Quan sát, học tập. - Lắng nghe và thực hiện.								

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Đạo đức

TIẾT 14: TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.
- Thực hiện các hành vi tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Trung thực trong học tập và cuộc sống. Tôn trọng người phụ nữ và các bạn gái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": <i>Kể nhanh các hành động thể hiện sự kính già, yêu trẻ.</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng.	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động thực hành:(27 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. * <i>Cách tiến hành:</i>	
HD 1: Tìm hiểu thông tin (SGK- Tr 22) * <i>Cách tiến hành:</i> - Y/c HS làm việc theo nhóm. - GV kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, ... đều là những người phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp phần rất lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, trên các lĩnh vực quân sự, khoa học, thể thao, kinh tế. - Yêu cầu HS thảo luận: + Hãy kể các công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết. + Tại sao những người phụ nữ là những người đáng kính trọng? HD2: <i>Làm bài tập 1 - SGK.</i> * <i>Cách tiến hành:</i> - Y/c HS làm việc cá nhân.	- HS làm việc theo nhóm 6, mỗi nhóm chuẩn bị giới thiệu nội dung một tranh. - Đại diện từng nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. - 1 số HS trình bày ý kiến, cả lớp bổ sung.

- Y/c HS lên trình bày ý kiến của mình cho cả lớp cùng nghe. - GV kết luận: + Các việc làm biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ là: a, b. + Các việc làm biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ là: c, d. - Cho HS đọc phần ghi nhớ. HD 3: Bày tỏ thái độ (BT2- SGK) <i>* Cách tiến hành:</i> - Gv hướng dẫn HS cách thực hiện. - Gv lần lượt nêu từng ý kiến. - GV kết luận: + Tán thành với các ý kiến a, d. + Không tán thành với các ý kiến b, c, đ vì các ý kiến này thể hiện sự thiếu tôn trọng phụ nữ.	- 2- 3 HS đọc ghi nhớ. - 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - HS lần lượt bày tỏ thái độ theo quy ước. - Một số Hs giải thích lí do, cả lớp lắng nghe, bổ sung.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Tìm hiểu và chuẩn bị giới thiệu về một người phụ nữ mà em kính trọng, yêu mến.	- HS nghe và thực hiện
- Suy tâm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- HS đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc, cách viết danh từ riêng danh từ chung.

- Đọc diễn cảm văn bản và hiểu nội dung của văn bản.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Trung thực trong học tập và cuộc sống. Tôn trọng người phụ nữ và các bạn gái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.

- **Học sinh:** vở Luyện tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập Luyện tập TV) Bài 1: Đọc hiểu: Cây phượng già *Đọc đoạn: HS nối tiếp đọc các đoạn của bài (3 lượt) * Yêu cầu luyện đọc nhóm cặp * Đọc diễn cảm: - HS khá đọc bài. YC tìm cách đọc đúng, hay. - GV đọc mẫu. - HS đọc bài theo nhóm cặp. - Thi đọc diễn cảm - Nhận xét tuyên dương. - Phân tiếp theo yêu cầu gì? - Muốn khoanh đúng em dựa vào đâu? - Y/c HS làm bài - Y/c HS thảo luận nhóm đôi (1 p), - Chữa bài miệng. - GV tổ chức cho HS chữa bài: - GV chốt câu trả lời đúng: 1.c, 2.c, 3.b, 4.c, 5. a, 6.c. 7. HS trả lời theo ý hiểu - * Bài 1(80): - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài	- HS thực hiện theo yêu cầu - Hs thực hiện YC - HS luyện đọc nhóm cặp * Luyện đọc diễn cảm - 1 HS khá đọc bài, cả lớp tìm cách đọc hay. - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2. - 3 HS thi đọc - Hs nhận xét và bình chọn - Khoanh vào các ý đúng. - HS trả lời - HS chữa bài miệng. - 2 em ngồi cùng bàn trao đổi - 3 HS nối tiếp nêu - HS làm theo y/c của GV - HS đọc đề bài - Hs làm theo YC

- Gọi HS trình bày. - GV nhận xét KL - Cả lớp nhận xét bổ xung. - GV nhận xét Bài 2(80) - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi Hs nêu ý kiến - Giáo viên nhận xét kết luận.	- HS trình bày bài làm - HS lắng nghe - HS đọc đề bài - Hs làm theo YC - HS nhận xét
Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Nêu cách viết tên riêng . - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 5 tháng 12 năm 2023

Toán

TIẾT 66: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .
- Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân .
- HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4 .

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS								
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)									
- Cho HS chơi trò chơi:"<i>Nối nhanh, nối đúng</i>" - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 bạn, các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. <table><tr><td>25 : 50</td><td>0,75</td></tr><tr><td>125 : 40</td><td>0,25</td></tr><tr><td>75 : 100</td><td>0,5</td></tr><tr><td>30 : 120</td><td>3,125</td></tr></table> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương - Gọi 1 học sinh nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số tự nhiên và thương tìm được là số thập phân. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	25 : 50	0,75	125 : 40	0,25	75 : 100	0,5	30 : 120	3,125	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nêu - HS ghi vở
25 : 50	0,75								
125 : 40	0,25								
75 : 100	0,5								
30 : 120	3,125								
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn . - HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4 . <i>* Cách tiến hành:</i>									
Bài 1: Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.	- Tính - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả a) $5,9 : 2 + 13,6 = 2,95 + 13,6 = 16,01$								

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

- GV nhận xét HS Bài 3: Cá nhân - GV gọi HS đọc đề bài toán - Yêu cầu HS làm bài. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV nhận xét Bài 4: Cặp đôi - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán. - GV cho HS thảo luận cặp đôi tóm tắt bài toán, giải bài toán - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn - GV nhận xét Bài 2HD cá nhân - Cho HS tự nhẩm kết quả - GV giải thích vì $10 : 25 = 0,4$ và nêu tác dụng chuyển phép nhân thành phép chia (do $8,3 \times 10$ khi tính nhẩm có kết quả là 83)	b) $35,04 : 4 - 6,87 = 8,67 - 6,87 = 1,89$ c) $167 : 25 : 4 = 6,68 : 4 = 1,67$ d) $8,76 \times 4 : 8 = 35,04 : 8 = 4,38$ - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - Cả lớp làm vở, chia sẻ trước lớp <i>Bài giải</i> Chiều rộng mảnh vườn hình CN là: $24 \times \frac{2}{5} = 9,6 \text{ (m)}$ Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là: $(24 + 9,6) \times 2 = 67,2 \text{ (m)}$ Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là: $24 \times 9,6 = 230,4 \text{ (m}^2\text{)}$ Đáp số: 67,2m; 230,4m² - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp. - HS tóm tắt bài toán, giải bài toán - 1 HS lên bảng chia sẻ kết quả trước lớp. - Các nhóm nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng. <i>Bài giải</i> Trong 1 giờ xe máy đi được: $93 : 3 = 31 \text{ (km)}$ Trong 1 giờ ô tô đi được: $103 : 2 = 51,5 \text{ (km)}$ Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy là: $51,5 - 31 = 20,5 \text{ (km)}$ Đáp số: 20,5km - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả $8,3 \times 0,4 = 3,32$ $8,3 \times 10 : 25 = 3,32$ - HS nhận xét: $8,3 \times 0,4 = 8,3 \times 10 : 25$
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút) - Cho HS tính giá trị của biểu thức: $112,5 : 5 + 4$ - VN làm thêm các phép tính tương tự như BT2	
	- HS tính: - HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Luyện từ và câu
TIẾT 27: ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được danh từ chung ,danh từ riêng,trong đoạn văn ở bài tập 1.
- Nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2) .
- Tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 .
- Thực hiện được yêu cầu của BT4 (a,b,c) .
- Rèn quy tắc viết hoa, tự tìm đại từ xưng hô.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi " Truyền điện" đặt nhanh câu có sử dụng cặp quan hệ từ Vì....nên. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * Mục tiêu: - Nhận biết được danh từ chung ,danh từ riêng,trong đoạn văn ở bài tập 1. - Nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2) . - Tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 . - Thực hiện được yêu cầu của BT4 (a,b,c) - HS (M3,4) làm được toàn bộ BT4 . * Cách tiến hành:	
Bài tập: Cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập + Thế nào là danh từ chung?Cho VD + Thế nào là danh từ riêng? Cho ví dụ? - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS lên bảng chữa bài - GV nhận xét - GV treo bảng phụ cho HS đọc ghi nhớ về danh từ Bài tập2: Cả lớp - HS đọc yêu cầu bài	- HS đọc yêu cầu, trả lời câu hỏi + Danh từ chung là tên chung của một loại sự vật. VD: sông, bàn, ghế, thầy giáo... + Danh từ riêng là tên của một sự vật Danh từ riêng luôn được viết hoa. VD: Huyền, Hà,.. - HS đọc - HS đọc

- HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng. - Treo bảng phụ có ghi sẵn quy tắc viết hoa danh từ riêng - Đọc cho HS viết các danh từ riêng - GV nhận xét các danh từ riêng HS viết trên bảng. Bài tập 3: Cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - HS nhắc lại kiến thức ghi nhớ về đại từ - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài sau đó chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét bài Bài tập 4a,b,c: Cá nhân - HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - Gọi HS lên chia sẻ kết quả - Nhận xét bài trên bảng Bài 4d(M3,4): HĐ cá nhân - Cho Hs tự làm bài vào vở - GV kiểm tra, sửa sai	- HS nêu - HS đọc lại - HS viết trên bảng, dưới lớp viết vào vở VD: <i>Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Trường Sơn....</i> - HS nêu yêu cầu - HS nhắc lại - HS thảo luận cặp đôi là và chia sẻ kết quả trước lớp. - Đáp án: <i>Chị, em, tôi, chúng tôi.</i> - HS đọc - HS làm bài - HS lên chia sẻ kết quả a) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai làm gì? - <u>Nguyên</u> quay sang tôi, giọng nghen ngào DT. - <u>Tôi</u> nhìn em cười trong hai hàng nước mắt. ĐT - <u>Nguyên</u> cười rồi đưa tay quạt nước mắt. DT b) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai như thế nào? - <u>Một mùa xuân mới</u> bắt đầu. Cụm DT c) DT hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu “Ai là gì ?” + Chị (đại từ gốc DT) là chị gái của em nhé + Chị (đại từ gốc DT) sẽ là chị của em mãi mãi . - HS tự làm bài vào vở, báo cáo GV
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Tên riêng người, tên riêng địa lí Việt Nam được viết hoa theo quy tắc nào?	- Khi viết tên riêng người , tên riêng địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.
- Về nhà tập đặt câu có chủ ngữ, vị ngữ là danh từ hoặc cụm danh từ.	- HS nghe và thực hiện

Khoa học
Tiết 29: THỦY TINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết 1 số tính của thủy tinh.
- Nêu được công dụng của thủy tinh.
- Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thủy tinh.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Yêu quý thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

* GDBVMT: Môi quan hệ giữa con người với môi trường: Thủy tinh được làm từ cát trắng lấy từ môi trường nên khai thác cần phải đi đôi với cải tạo và bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho Hs thi trả lời câu hỏi: + Hãy nêu tính chất và cách bảo quản của xi măng ? + Xi măng có những ích lợi gì trong đời sống ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Nhận biết 1 số tính của thủy tinh. - Nêu được công dụng của thủy tinh. - Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thủy tinh. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Những đồ dùng làm bằng thủy tinh - Cho HS thảo luận nhóm TLCH: + Trong số đồ dùng trong gia đình có rất nhiều đồ dùng bằng thủy tinh. Hãy kể tên các đồ dùng mà bạn biết ? + Dựa vào thực tế bạn thấy thủy tinh có tính chất gì ? + Nếu thả chiếc cốc thủy tinh xuống sàn nhà thì điều gì sẽ xảy ra? Tại sao? - GV kết luận	- Mắt kính, bóng điện, chai, lọ, li, cốc, chén, cửa sổ, lọ đựng thuốc thí nghiệm, lọ hoa, màn hình ti vi, vật lưu niệm... - Thủy tinh trong suốt hoặc có màu rất dễ vỡ, không bị gỉ - Khi thả chiếc cốc xuống sàn nhà, chiếc cốc sẽ bị vỡ thành nhiều mảnh. Vì chiếc cốc này bằng thủy tinh khi va chạm với nền nhà rắn sẽ bị vỡ - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Các loại thủy tinh và	

<i>tính chất của chúng</i> - Tổ chức hoạt động nhóm - Yêu cầu HS quan sát, đọc thông tin SGK, sau đó xác định - Kể tên những đồ dùng làm bằng thủy tinh thông thường? - Kể tên những đồ dùng làm bằng thủy tinh chất lượng cao? - GV kết luận - Em có biết người ta chế tạo đồ thủy tinh bằng cách nào không? - Đồ dùng bằng thủy tinh dễ vỡ, chúng ta phải bảo quản như thế nào ? - GV kết luận: Thủy tinh thường trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ, không cháy, không hút ẩm và không bị a- xít ăn mòn. Thủy tinh chất lượng cao rất trong, chịu được nóng, lạnh, bền, khó vỡ được dùng để làm các đồ dùng và dụng cụ trong y tế, phòng thí nghiệm, những dụng cụ quang học chất lượng cao. 3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút) - Em đã bảo quản và sử dụng đồ bằng thủy tinh trong gia đình mình như thế nào? - Tìm hiểu ích lợi của thủy tinh trong cuộc sống. - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- Các nhóm nhận đồ dùng và trao đổi, làm bài <table border="1" data-bbox="746 257 1374 604"> <thead> <tr> <th><i>Thủy tinh thường</i></th><th><i>Thủy tinh cao cấp</i></th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Bóng đèn</td><td>- lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm</td></tr> <tr> <td>- Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ</td><td>- Rất cứng</td></tr> <tr> <td>- Không cháy, không hút ẩm, không bị axít ăn mòn</td><td>- Chịu được nóng, lạnh</td></tr> <tr> <td></td><td>- Bền khó vỡ</td></tr> </tbody> </table> - Cốc chén, mắt kính, chai, lọ, kính máy ảnh, ống nhòm, bát đĩa hấp thức ăn trong lò vi sóng... - HS nghe - Chế tạo bằng cách đun nóng chảy cát trắng và các chất khác rồi thổi thành các hình dạng mình muốn - Để nơi chắc chắn - Không va đập vào các vật cứng - Dùng xong phải rửa sạch để nơi chắc chắn tránh rơi vỡ - Cần thận khi sử dụng - Khi viết tên riêng người , tên riêng địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.	<i>Thủy tinh thường</i>	<i>Thủy tinh cao cấp</i>	- Bóng đèn	- lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm	- Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ	- Rất cứng	- Không cháy, không hút ẩm, không bị axít ăn mòn	- Chịu được nóng, lạnh		- Bền khó vỡ
<i>Thủy tinh thường</i>	<i>Thủy tinh cao cấp</i>										
- Bóng đèn	- lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm										
- Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ	- Rất cứng										
- Không cháy, không hút ẩm, không bị axít ăn mòn	- Chịu được nóng, lạnh										
	- Bền khó vỡ										

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Lịch sử

TIẾT 14: THU - ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC "MỒ CHÔN GIẶC PHÁP"

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt –Bắc thu đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch (phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến).
- Nêu được ý nghĩa: Ta đánh bại cuộc tấn công quy mô của địch lên Việt Bắc, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến.
- Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.
- Tự hào dân tộc, yêu quê hương, biết ơn anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập dân tộc.

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động
- Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước
- HS yêu thích môn học lịch sử

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS thi đua trả lời câu hỏi: + Em hãy nêu dẫn chứng về âm mưu quyết tâm cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp? + Thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội? - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS thi đua trả lời - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt –Bắc thu đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch(phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến). <i>* Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Âm mưu của địch và chủ trương của ta + Sau khi đánh chiếm được Hà Nội và các thành phố lớn thực dân Pháp có âm mưu gì? + Vì sao chúng quyết tâm thực hiện bằng được âm mưu đó?	- HĐ cả lớp + Pháp âm mưu mở cuộc tấn công với qui mô lớn lên căn cứ Việt Bắc + Đây là nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

+ Trước âm mưu của thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì? Hoạt động 2: Diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 - GV cho HS làm việc theo nhóm + Quân địch tấn công lên Việt Bắc theo mấy đường? Nêu cụ thể từng đường? + Quân ta đã tiến công, chặn đánh quân địch như thế nào?	+ Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc. - Học sinh làm việc theo nhóm - 3 đường: Binh đoàn quân nhảy dù; Bộ binh; Thủy binh + Ta đánh địch ở cả 3 đường tấn công. + Tại thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn khi địch vừa nhảy dù xuống đã rơi vào trận địa phục kích. + Trên đường số 4 ta chặn đánh địch ở đèo Bông Lau và giành thắng lợi lớn. + Trên đường thủy ta chặn đánh ở Đoan Hùng, tàu chiến và ca nô Pháp bị đốt cháy ở sông Lô. - HĐ cả lớp
Hoạt động 3: Ý nghĩa của chiến thắng Việt bắc thu - đông 1947 + Thắng lợi của chiến dịch đã tác động thế nào đến âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp? + Sau chiến dịch, cơ quan đầu não kháng chiến của ta ở Việt Bắc như thế nào? + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi chứng tỏ điều gì về sức mạnh và truyền thống của nhân dân ta?	+ Phá tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. + Cơ quan đầu não của kháng chiến tại Việt Bắc được bảo vệ vững chắc. + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi cho thấy sức mạnh của sự đoàn kết và tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân ta.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
+ Thắng lợi tác động thế nào đến tinh thần chiến đấu của nhân dân ta?	+ Cuộc chiến thắng này đã cổ vũ rất cao về tinh thần cho nhân dân ta để bước tiếp vào cuộc chiến tranh lâu dài.
- Về nhà tìm hiểu những tấm gương dũng cảm chiến đấu trong chiến dịch này.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ CHIA SỐ THẬP PHẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố về chia một số TN cho một số TN mà thương là STP.

- Biết thực hiện chia một số TN cho một số TN mà thương là STP.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.

- **Học sinh:** vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	HS hoàn thành bài theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: * <u>Bài 1:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách đặt tính và cách thực hiện	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu
* <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét. Nêu thứ tự thực hiện phép tính	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời
* <u>Bài 3:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.	- 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HSTL

- GV nhận xét. * <u>Bài 4:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - 1 em lên bảng làm - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- HS nhận xét - 1 vài HS trả lời - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nêu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Muốn chia 1 STN cho 1 STN mà thương tìm được là số thập phân ta làm thế nào? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HSTL
- Về nhà tìm hiểu cách chia nhẩm một số cho 0,2 ; 0,5; 0,25;...	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 6 tháng 12 năm 2023

Toán

TIẾT 67: CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
- Vận dụng để giải các bài toán có lời văn.
- Rèn học sinh chia nhanh, chính xác. Vận dụng giải bài toán có lời văn.
- HS làm được bài 1, bài 3.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3phút)	
- Gọi học sinh nêu quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên có thương tìm được là một số thập phân và thực hành tính $11:4 = ?$ - Giới thiệu bài: Chia 1 số tự nhiên cho 1 số thập phân	- HS nêu - HS nghe và ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Hiểu được cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân. <i>*Cách tiến hành:</i>	
a) Ví dụ 1 <i>Hình thành phép tính</i> - GV đọc yêu cầu ví dụ 1: Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích là $57m^2$ chiều dài $9,5m$. Hỏi chiều rộng của mảnh vườn là bao nhiêu mét? - Để tính chiều rộng của mảnh vườn hình chữ nhật chúng ta phải làm như thế nào? - GV yêu cầu HS đọc phép tính để tính chiều rộng của hình chữ nhật. - Vậy để tính chiều rộng của hình chữ nhật chúng ta phải thực hiện phép tính $57 : 9,5 = ? (m)$. <i>Đi tìm kết quả</i> - GV áp dụng tính chất vừa tìm hiểu	- HS nghe và tóm tắt bài toán. - Chúng ta phải lấy diện tích của mảnh vườn chia cho chiều dài. - HS nêu phép tính $57 : 9,5 = ? m$ - HS thực hiện nhân số bị chia và số chia

về phép chia để tìm kết quả của $57 : 9,5$. - GV hỏi: vậy $57 : 9,5 = ?$ m - GV nêu và hướng dẫn HS: Thông thường để thực hiện phép chia $57 : 95$ ta thực hiện như sau: - GV yêu cầu HS cả lớp thực hiện lại phép chia $57 : 9,5$. - Tìm hiểu và cho biết dựa vào đâu chúng ta thêm một chữ số 0 vào sau số bị chia (57) và bỏ dấu phẩy của số chia 9,5? - Thương của phép tính có thay đổi không? <i>b) Ví dụ 2</i> - GV nêu yêu cầu: Dựa vào cách thực hiện phép tính $57 : 9,5$ các em hãy đặt tính rồi tính $99 : 8,25$. - GV gọi một số HS trình bày cách tính của mình. <i>c) Quy tắc chia một số tự nhiên cho một số thập phân</i> - Qua cách thực hiện hai phép chia ví dụ, bạn nào có thể nêu cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân ? - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó yêu cầu các em mở SGK và đọc phần quy tắc thực hiện phép chia trong SGK	của $57 : 9,5$ với 10 rồi tính : $(57 \times 10) : (9,5 \times 10)$ $= 570 : 95 = 6$. - HS nêu : $57 : 9,5 = 6$ - HS theo dõi GV đặt tính và tính. $\begin{array}{r l} 570 & 9,5 \\ 0 & \hline & 6 \text{ (m)} \end{array}$ - HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài, sau đó trình bày lại cách chia. - HS trao đổi với nhau và tìm câu trả lời. - Thương của phép chia không thay đổi khi ta nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0. - 2 HS ngồi cạnh nhau cùng trao đổi và tìm cách tính. - Một số HS trình bày trước lớp. HS cả lớp trao đổi, bổ sung ý kiến. - 2 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. - 2 HS lần lượt đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi và học thuộc lòng quy tắc ngay tại lớp.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết : - Chia một số tự nhiên cho một số thập phân. - Vận dụng để giải các bài toán có lời văn . - HS làm được bài 1, bài 3. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: Cá nhân - GV cho HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét HS	- HS nêu - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả - HS nghe

- Yêu cầu HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01; 0,001 ;... Bài 3: Cặp đôi - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tự làm bài. - GV nhận xét bài làm của HS Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS tự làm bài vào vở. - Gv quan sát, uốn nắn.	- Muốn chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một, hai, ba ...chữ số. - Cả lớp theo dõi - HS thảo luận cặp đôi làm bài và chia sẻ trước lớp <i>Bài giải</i> <i>1m thanh sắt đó cân nặng là:</i> $16 : 0,8 = 20(kg)$ <i>Thanh sắt cùng loại dài 0,18m cân nặng:</i> $20 \times 0,18 = 3,6(kg)$ <i>Đáp số: 3,6kg</i> - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên a) $3,2 : 0,1 = 32$ b) $168 : 0,1 = 1680$ $32 : 10 = 3,2$ $168 : 10 = 16,8$ c) $934 : 0,01 = 93400$ $934 : 100 = 9,34$
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS vận dụng tính kết quả của phép tính: $28 : 0,1 =$ $53 : 0,01 =$ $7 : 0,001 =$	- HS tính $28 : 0,1 = 280$ $53 : 0,01 = 5300$ $7 : 0,001 = 7000$
- Về nhà tìm hiểu cách chia nhẩm một số cho 0,2 ; 0,5; 0,25;...	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kể chuyện
TIẾT 14: PA-XTƠ VÀ EM BÉ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh họa, kể lại được từng đoạn ,kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện. Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .
- HS HTT kể lại được toàn bộ câu chuyện .
- Kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Yêu quý, tôn trọng tính mạng của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS thi kể lại một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường mà em đã làm hoặc chứng kiến. - Nhận xét. - Giới thiệu bài – ghi đề.	- HS thi kể - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Nghe kể chuyện: (10 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i>	
- HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1) - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)	
<i>*Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên kể lần 1. - GV đưa lên màn hình các tên riêng từ mượn nước ngoài, ngày tháng đáng nhớ; Lu-i-Pa-xtơ, cậu bé Giơ-dép thuốc vắc- xin, 6/7/1885 (ngày Giơ-dép được đưa đến viện gặp bác sĩ Pa-xtơ), 7/7/1885 (ngày những giọt vắc-xin chống bệnh dại đầu tiên được thử nghiệm trên cơ thể con người) - GV giới thiệu ảnh Pa-xtơ (1822 - 1895) - Giáo viên kể lần 2 kết hợp tranh minh họa SGK. - Giáo viên kể lần 3(nếu cần)	- HS nghe - HS theo dõi - HS nghe và quan sát - HS nghe - HS nghe

2.2. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV nhắc HS kết hợp kể chuyện với trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - HS kể theo cặp - Thi kể trước lớp - GV nhận xét - GV và HS bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, bạn hiểu câu chuyện nhất.	- 1 Học sinh đọc lần lượt yêu cầu của từng bài tập. - HS nghe - Học sinh kể lại từng đoạn câu chuyện theo nhóm đôi. Sau đó kể lại toàn bộ câu chuyện, cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - Học sinh thi kể trước lớp từng đoạn câu chuyện theo tranh - 2 HS kể toàn bộ câu chuyện) . - Lớp nhận xét - HS nghe - Hs bình chọn
3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (7 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- GV hỏi để giúp HS hiểu ý nghĩa truyện: + Vì sao Pa-xơ phải suy nghĩ day dứt rất nhiều trước khi tiêm vắc xin cho Giô-dép? + Câu chuyện muốn nói điều gì? - GV: Để cứu em bé bị chó dại cắn Pa - xơ đã đi đến một quyết định táo bạo: Dùng thuốc chống bệnh dại mới thí nghiệm ở động vật để tiêm cho em bé. Ông đã thực hiện việc này một cách thận trọng, tỉnh táo, có tính toán, cân nhắc ông đã dồn tất cả tâm trí và sức lực để theo dõi tiến triển của quá trình điều trị. - Nhận xét, khen HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện.	- HS nêu ý kiến. + Pa-xơ muốn em bé khỏi bệnh nhưng không dám lấy em làm vật thí nghiệm vì loại vắc xin này chưa thử nghiệm trên cơ thể người. + Ca ngợi tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người hết mực của bác sĩ Pa-xơ. - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Chi tiết nào trong truyện làm em nhớ nhất ?	- HS nêu
- Dẫn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Kĩ thuật

TIẾT 14: LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được lợi ích việc nuôi gà.
- Biết liên hệ với lợi ích của việc nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu - Kiểm tra việc chuẩn bị của các nhóm. 2. hình thành kiến thức Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn. - <i>Giới thiệu bài, ghi đề:</i> - Nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học.2' Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của việc nuôi gà: 22' - Giới thiệu nội dung phiếu học tập và cách thức ghi kết quả thảo luận vào phiếu: 1. Em hãy kể tên các sản phẩm của chăn nuôi gà. 2. Nuôi gà đem lại những ích lợi gì? 3. Nêu các sản phẩm được chế biến từ thịt gà, trứng gà. - Phát phiếu cho các nhóm và nêu thời gian thảo luận: 15 phút. - Bổ sung, giải thích, minh họa một số lợi ích chủ yếu của việc nuôi gà theo SGK. - GV theo dõi, gợi ý HS nhận xét và bổ sung. Hoạt động 2: Đánh giá kết quả học tập: 6' - Dựa vào câu hỏi cuối bài, kết hợp dùng một số câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá kết quả học tập của HS. - Nêu đáp án để HS đối chiếu, đánh giá kết quả làm bài của mình.	 - HS để đồ dùng lên bàn. - HS chú ý lắng nghe - HS chú ý lắng nghe - Các nhóm tìm thông tin SGK, quan sát hình ảnh, liên hệ thực tiễn thảo luận rồi ghi vào phiếu. - Đại diện từng nhóm lần lượt trình bày ở bảng. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. - HS cùng GV nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận. - HS tự đánh giá.

- Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS. 3. Vận dụng, trải nghiệm: (3') - Yêu cầu HS nêu lại ghi nhớ SGK. - Giáo dục HS có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi. - Nhắc HS chuẩn bị tốt giờ học sau. Nhận xét tiết học.	- HS chú ý lắng nghe - HS nêu lại ghi nhớ SGK - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ - HS chú ý lắng nghe - HS chú ý lắng nghe
--	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ CHIA SỐ THẬP PHẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố về phép chia một số TN cho một STP, giải bài toán có liên quan..
- Biết thực hiện chia một số TN cho một số TP.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: * Bài 1: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu đặt tính và cách thực hiện. * Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Vì sao em nối 3 : 0,5 với 3 x 2 * Bài 3: - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu

- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * <u>Bài 4:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Lắng nghe, ghi nhớ
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Muốn chia 1 STN cho 1 STP ta làm thế nào? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS nêu
- Chuẩn bị bài sau	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ năm ngày 7 tháng 12 năm 2023

Toán

TIẾT 68: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân .
- Vận dụng tìm x và giải các bài toán có lời văn .
- Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .

2. **Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho học sinh thi đua nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số thập phân . - Gọi 1 học sinh tính : $36 : 7,2 = ...?$ - Giáo viên nhận xét - Giới thiệu bài: Luyện tập - Gv ghi tên bài lên bảng.	- HS nêu - HS tính - HS nghe - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(27 phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> Biết: - Chia một số tự nhiên cho một số thập phân . - Vận dụng tìm x và giải các bài toán có lời văn . - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cặp đôi - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm bài theo cặp.	- Bài yêu cầu chúng ta tính giá trị các biểu thức rồi so sánh. - HS lên chia sẻ, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập. a) $5 : 0,5 \quad 5 \times 2$ $10 = 10$ $52 : 0,5 \quad 52 \times 2$ $104 = 104$ b) $3 : 0,2 \quad 3 \times 5$ $15 = 15$ $18 : 0,25 \quad 18 \times 4$ $74 = 74$ - HS trao đổi với nhau và tìm câu trả
- GV nhận xét chữa bài.	

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

- Các em có biết gì sao các cặp biểu thức trên có giá trị bằng nhau không ? - Dựa vào kết quả bài tập trên, bạn nào cho biết khi muốn thực hiện chia một số cho 0,5 ; 0,2 ; 0,25 ta có thể làm như thế nào ? - GV yêu cầu HS ghi nhớ quy tắc này để vận dụng trong tính toán cho tiện. Bài 2: Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách tìm thừa số chưa biết trong phép nhân Bài 3: Cả lớp - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán. + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì? + Muốn giải được bài toán ta phải làm như thế nào? - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét bài làm của HS Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi làm bài vào vở.	lời : a) vì $1 : 0,5 = 2$ nên $5 \times 2 = 5 \times (1 : 0,5) = 1 : 0,5$ b) vì $1 : 0,2 = 5$ nên $3 \times 5 = 3 \times (1 : 0,2) = 3 : 0,2$ - Khi muốn thực hiện chia một số cho 0,5 ta có thể nhân số đó với 2; chia số đó cho 0,2 ta có thể nhân số đó với 5 ; chia số đó cho 0,25 ta có thể nhân số đó với 4. - HS nghe - HS đọc - Cả lớp làm vở, chia sẻ $x \times 8,6 = 387$ $x = 387 : 8,6$ $x = 45$ $9,5 \times x = 399$ $x = 399 : 9,5$ $x = 42$ - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ - Hs đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải <i>Bài giải</i> <i>Diện tích hình vuông (cũng là diện tích thửa ruộng hình chữ nhật) là:</i> $25 \times 25 = 625(m^2)$ <i>Chiều dài thửa ruộng HCN là:</i> $625 : 12,5 = 50(m)$ <i>Chu vi thửa ruộng HCN là:</i> $(50 + 12,5) \times 2 = 125(m)$ <i>Đáp số: 125m</i>
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Cho HS tìm thương có hai chữ số ở phần thập phân của phép tính: $245: 11,6$	- HS tính
- Về nhà vận dụng làm bài sau: Tìm x: $X \times 1,36 = 4,76 \times 4,08$	- HS nghe và thực hiện

Tập đọc
TIẾT 28: HẠT GẠO LÀNG TA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 2-3 khổ thơ) .

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- **Nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ (nhằm nhấn mạnh ý đó)**

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Yêu quý những người làm ra hạt thóc, hạt gạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút) - Học sinh tổ chức thi đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Chuỗi ngọc lam</i> . - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Hạt gạo làng ta</i> .	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: 2.1. Luyện đọc: (12 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ khó trong bài. - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. *Cách tiến hành: HĐ cả lớp	
- Gọi 1 HS đọc toàn bài - Đọc nối tiếp từng đoạn thơ trong nhóm - Đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc diễn cảm Lưu ý: Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1	- Một học sinh (M3,4) đọc 1 lượt bài thơ. - Nhóm trưởng điều khiển: + Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó. + Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. - Học sinh luyện đọc theo cặp. - Một em đọc cả bài. - HS nghe

2.2. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)

***Mục tiêu:** Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh.
(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

***Cách tiến hành:**

- Cho HS thảo luận nhóm TLCH sau đó chia sẻ kết quả trước lớp	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH sau đó chia sẻ trước lớp:
1. Em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì?	- Làm nên từ tính túy của đất (có vị phù sa); của nước (có hương sen thơm trong hồ nước đầy) và công lao của con người, của cha mẹ.
2. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân?	- Giọt mồ hôi sa/ Những chưa tháng sáu? Nước như ai nấu/ chết cả cá cờ/ cua ngoi lên bờ/ Mẹ em xuống cấy.
3. Tuổi nhỏ đã góp công sức như thế nào để làm ra hạt gạo?	- Thay cha anh ở chiến trường gắng sức lao động, làm ra hạt gạo tiếp tế cho tiền tuyến.
4. Vì sao tác giả lại gọi “hạt gạo là hát vàng”?	- Vì hạt gạo rất đáng quý. Hạt gạo làm nên nhờ đất, nhờ nước, nhờ mồ hôi, công sức của mẹ cha, của các bạn thiếu nhi. Hạt gạo đóng góp vào chiến thắng chung của dân tộc.
- Giáo viên tóm tắt ND chính.	- HS đọc.
- Nội dung bài thơ: Giáo viên ghi bảng.	

3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm: (8 phút)

***Mục tiêu:**

- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.
- Thuộc lòng 2-3 khổ thơ.
- HS M3,4 thuộc cả bài thơ.

***Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cả lớp**

- Đọc nối tiếp từng đoạn	- Học sinh đọc lại.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm 1 khổ thơ tiêu biểu nhất.	- Học sinh đọc nối tiếp nhau cả bài thơ.
- Luyện học thuộc lòng	- Học sinh nhắm học thuộc lòng bài thơ.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.	- Cả lớp hát bài “Hạt gạo làng ta”
Lưu ý:	
- Đọc đúng: M1, M2	
- Đọc hay: M3, M4	

4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (6 phút)

- Bài thơ cho ta thấy điều gì?	+ Bài thơ cho thấy hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh.
- Thi đua: Ai hay hơn? Ai diễn cảm hơn?	- Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn.

Tập làm văn

TIẾT 27: LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản (ND ghi nhớ)
 - Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (BT1, mục III), biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1(BT2).
 - Hiểu trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản
- * GDKNS:** Ra quyết định/ giải quyết vấn đề. Tư duy phê phán.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm. Chăm thận, tỉ mỉ khi làm biên bản

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Yêu cầu HS thi đọc đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp. - Nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc. - HS nghe, bình chọn người viết hay - HS ghi vở.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Hiểu thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản (ND ghi nhớ) <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Yêu cầu HS đọc biên bản đại hội chi đội. - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Tổ chức HS làm việc theo nhóm để hoàn thành bài - Gọi HS trả lời - GV cùng HS nhận xét bổ sung. + Chi đội lớp 5A ghi biên bản làm gì? + Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn?	- HS đọc - HS đọc - HS thảo luận nhóm - HS trả lời + Ghi biên bản cuộc họp để nhớ việc đã xảy ra, ý kiến của mọi người, những điều thống nhất... nhằm thực hiện đúng nhiều đã thống nhất, xem xét lại khi cần thiết... + Cách mở đầu: - Giống: có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản. - Khác: biên bản không có tên nơi nhận, thời gian, địa điểm làm biên bản ghi ở

+ Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản. + Biên bản là gì? Nội dung biên bản thường gồm có những phần nào? <i>Ghi nhớ</i> - HS đọc phần ghi nhớ	- phần nội dung . + Cách kết thúc: - Giống: có tên, chữ kí của người có trách nhiệm. - Khác: biên bản cuộc họp có 2 chữ kí của chủ tịch và thư kí, không có lời cảm ơn. + Những điều cần ghi biên bản : thời gian, địa điểm họp, thành phần tham gia dự, chủ tọa, thư kí, nội dung cuộc họp, diễn biến, tóm tắt các ý kiến kết luận của cuộc họp, chữ kí của chủ tịch và thư kí. - HS trả lời - HS đọc ghi nhớ
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (BT1, mục III), biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1(BT2) . <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu ND của bài tập - HS làm việc theo cặp - Gọi HS trả lời - GV nhận xét Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài - 4 HS lên bảng làm bài - Nhận xét, kết luận bài đúng. - <i>Trường hợp cần ghi biên bản là:</i> + Đại hội Liên đội + Bàn giao tài sản. + Xử lí vi phạm pháp luật về giao thông + Xử lí việc xây dựng nhà trái phép: Cần ghi lại tình hình vi phạm và cách xử lí để làm bằng chứng.	- HS đọc - HS thảo luận theo cặp - HS trả lời - HS đọc - HS tự làm bài - 4 HS lên bảng làm bài tập + Biên bản đại hội liên đội + Biên bản bàn giao tài sản + Biên bản xử lí vi phạm pháp luật về giao thông + Biên bản xử lí việc xây dựng nhà trái phép
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Khi viết biên bản, em cần lưu ý điều gì ?	- HS nêu
- Về nhà tập viết biên bản họp tổ của em về việc bình bầu thi đua trong tháng	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Khoa học
TIẾT 27: CAO SU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su.
- Nhận biết một số tính chất của cao su.

*** Lòng ghép GDKNS:**

- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về công dụng của vật liệu.
- Kỹ năng lựa chọn vật liệu thích hợp với tình huống/ yêu cầu đưa ra.
- Kỹ năng bình luận về việc sử dụng vật liệu.

*** GDBVMT:** Mối quan hệ giữa con người với môi trường: cao su được làm từ nhựa(mủ) của cây cao su nên khai thác cần phải đi đôi với trồng, chăm sóc cây cao su bên cạnh đó cần phải cải tạo và bảo vệ môi trường.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "truyền điện" với các câu hỏi: +Xi măng có tính chất gì? Cách bảo quản xi măng? Giải thích. +Nêu các vật liệu tạo thành bê tông. Tính chất và công dụng của bê tông? +Nêu các vật liệu tạo thành bê tông cốt thép. Tính chất và công dụng của bê tông cốt thép? - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) *Mục tiêu: - Nhận biết một số tính chất của cao su. - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tính chất của cao su. *Tiến trình đề xuất 1. Tình huống xuất phát và nêu vấn đề: -Em hãy kể tên các đồ dùng được làm bằng cao su? - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để	- HS tham gia chơi

HS kẻ được các đồ dùng làm bằng cao su

-Kết luận:

- Theo em cao su có tính chất gì?

2. Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS

- GV yêu cầu HS mô tả bằng lời những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về những tính chất của cao su.

- GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên.

3. Đề xuất câu hỏi(dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi.

- Từ những ý kiến ban đầu của HS do nhóm đề xuất, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến trên

- Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của cao su.

- GV tổng hợp , chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của cao su và ghi lên bảng.

+ Tính đàn hồi của cao su như thế nào?

+ Khi gặp nóng, lạnh hình dạng của cao su thay đổi như thế nào?

+ Cao su có thể cách nhiệt, cách điện được không?

+ Cao su tan và không tan trong những chất nào?

4. Thực hiện phương án tìm tòi:

- GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu.

- GV gợi ý để các em làm thí nghiệm:

* Với nội dung tìm hiểu cao su có tính đàn hồi tốt HS làm thí nghiệm: Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà hoặc kéo căng 1 sợi dây cao su. Quan sát, nhận xét và kết luận.

* Với nội dung tìm hiểu cao su ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh, HS làm thí

- HS làm việc cá nhân: ghi vào vở những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về những tính chất của cao su

- HS làm việc theo nhóm 4: tập hợp các ý kiến vào bảng nhóm

- Các nhóm đính bảng phụ lên bảng lớp và cử đại diện nhóm trình bày

- HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến.

-Ví dụ HS có thể nêu:

+ Cao su có tan trong nước không?

+ Cao su có cách nhiệt được không?

+ Khi gặp lửa, cao su có cháy không?...

- Theo dõi

- HS viết câu hỏi dự đoán vào vở

Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành	Kết luận

- HS thực hành và ghi thông tin vào bảng trong vở Ghi chép khoa học.

*Quả bóng nảy lên

+ Kéo căng 1 sợi dây cao su, sợi dây giãn ra, buông tay ra, sợi dây cao su lại trở về vị trí cũ

- Gọi 4 HS lần lượt nêu lại : nguồn gốc , tính chất , công dụng , cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su . - Về học bài và chuẩn bị bài mới : <i>Chất dẻo</i>	- HS nghe và thực hiện
--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Địa lí

TIẾT 14: GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông nước ta
- Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A.
- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải.

- Nêu được một vài điểm phân bố mạng lưới giao thông của nước ta
- Giải thích tại sao nhiều tuyến giao thông chính của nước ta chạy theo chiều Bắc- Nam

- Xác định được trên Bản đồ Giao thông VN một số tuyến đường giao thông, sân bay quốc tế và cảng biển lớn

- Có ý thức bảo vệ các đường giao thông và chấp hành Luật Giao thông khi đi đường- Tuyên truyền cho mọi người đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô xe máy và vận động người dân đi xe công cộng hoặc xe đạp để hạn chế ô nhiễm MT.

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh xem các ngành công nghiệp khai thác dầu, than, a-pa-tít có ở những đâu? - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông nước ta. - Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A. - Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải . <i>* Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Các loại hình và phương tiện giao thông vận tải - GV tổ chức cho HS thi kể các loại hình các phương tiện giao thông vận	- HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.

tải. + Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 10 em, đứng xếp thành 2 hàng dọc ở hai bên bảng. + Yêu cầu mỗi em chỉ viết tên của một loại hình hoặc một phương tiện giao thông. + HS thứ nhất viết xong thì chạy nhanh về đội đưa phần cho bạn thứ hai lên viết, chơi như thế nào cho đến khi hết thời gian (2 phút), nếu bạn cuối cùng viết xong mà vẫn còn thời gian thì lại quay về bạn đầu tiên. - GV tổ chức cho HS 2 đội chơi. - GV nhận xét và tuyên dương đội thắng cuộc. - GV hướng dẫn HS khai thác kết quả của trò chơi: + Các bạn đã kể được các loại hình giao thông nào? + Chia các phương tiện giao thông có trong trò chơi thành các nhóm, mỗi nhóm là các phương tiện hoạt động trên cùng một loại hình. Hoạt động 2: Tình hình vận chuyển của các loại hình giao thông - GV treo Biểu đồ khối lượng hàng hoá phân theo loại hình vận tải năm 2003 và hỏi HS: + Biểu đồ biểu diễn cái gì? + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông nào? + Khối lượng hàng hoá được biểu diễn theo đơn vị nào? + Năm 2003, mỗi loại hình giao thông vận chuyển được bao nhiêu triệu tấn hàng hoá? + Qua khối lượng hàng hoá vận chuyển được mỗi loại hình, em thấy loại hình nào giữ vai trò quan trọng nhất trong	+ HS lên tham gia cuộc thi. Ví dụ về các loại hình, các phương tiện giao thông mà HS có thể kể: + Đường bộ: ô tô, xe máy, xe đạp, xe ngựa, xe bò, xe ba bánh,... + Đường thuỷ: tàu thuỷ, ca nô, thuyền, sà lan,... + Đường biển: tàu biển. + Đường sắt: tàu hoả. + Đường hàng không: Máy bay - HS trả lời - HS quan sát, đọc tên biểu đồ và nêu: - Hs trả lời - Hs trả lời + Theo đơn vị là triệu tấn. + HS lần lượt nêu + Đường ô tô giữ vai trò quan trọng nhất, chở được khối lượng hàng hoá nhiều nhất.
---	---

vận chuyển hàng hoá ở Việt Nam? Hoạt động 3: Phân bố một số loại hình giao thông ở nước ta - GV treo lược đồ giao thông vận tải và hỏi đây là lược đồ gì, cho biết tác dụng của nó. - Chúng ta cùng xem lược đồ để nhận xét về sự phân bố các loại hình giao thông của nước ta. - GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập . - GV cho HS trình bày ý kiến trước lớp. - GV nhận xét kết luận:	- Đây là lược đồ giao thông Việt Nam, dựa vào đó ta có thể biết các loại hình giao thông Việt Nam, biết loại đường nào đi từ đâu đến đâu,... - HS thảo luận để hoàn thành phiếu. - 2 nhóm trình bày. - HS nghe
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Em hãy kể tên một số tuyến đường giao thông mới được đưa vào sử dụng ?	- HS nêu: Quốc lộ 5B, Đường sắt trên cao, cao tốc Hà Nội - Lào Cai, TP HCM - Long Thành - Dầu Giây, hầm Thủ Thiêm...
- Về nhà tìm hiểu những thay đổi về giao thông vận tải của địa phương em.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ CHIA SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố về chia một số thập phân cho một số thập phân
- Biết thực hiện chia một số TP cho một số TP.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	HS hoàn thành bài tập
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: * <u>Bài 1:</u> - Gọi HS đọc đề bài - YC HS tự làm bài, 1 HS lên bảng. - Gọi HS trình bày cách thực hiện. - Gọi hs nhận xét bài làm * <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng * <u>Bài 3:</u> - Y/c HS đọc đề bài - Bài cho ta biết gì? - Bài yêu cầu gì? - YC HS làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét - Nêu cách làm. * <u>Bài 4:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài	- HS đọc đề bài - HS làm theo YC - Vài HS trình bày - HS nhận xét - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 vài hs nêu. - 1 em đọc

- Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì?? - Yêu cầu HS tự làm bài, - 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 5: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét	- HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- - Muốn chia 1 STP cho 1 STP ta làm thế nào? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 2023

Toán

TIẾT 70: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

- Rèn học sinh thực hiện phép chia nhanh, chính xác.

- HS làm được bài 1(a,b,c) , bài 2 .

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Cho HS nhắc lại cách chia một số TN cho một STP. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS ghi bảng
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết chia một số thập phân cho một số thập phân. <i>*Cách tiến hành:</i> Cá nhân => Cả lớp	
a) Ví dụ 1 <i>Hình thành phép tính</i> - GV nêu bài toán ví dụ : Một thanh sắt dài 6,2m cân nặng 23,5kg. Hỏi 1dm của thanh sắt đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? - Làm thế nào để biết được 1dm của thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam? - GV yêu cầu HS đọc phép tính cân nặng của 1dm thanh sắt đó. - GV nêu : Như vậy để tính xem 1dm thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam chúng ta phải thực hiện phép chia $23,56 : 6,2$. Phép chia này có cả	- HS nghe và tóm tắt bài toán. - Lấy cân nặng của cả hai thanh sắt chia cho độ dài của cả thanh sắt. - HS nêu phép tính $23,56 : 6,2$.

số bị chia và số chia là số thập phân nên được gọi là phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

Đi tìm kết quả

- Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương có thay đổi không?

- Hãy áp dụng tính chất trên để tìm kết quả của phép chia $23,56 : 6,2$.

- GV yêu cầu HS nêu cách làm và kết quả của mình trước lớp.

- Như vậy $23,56$ chia cho $6,2$ bằng bao nhiêu?

Giới thiệu cách tính

- GV nêu: Để thực hiện $23,56 : 6,2$ thông thường chúng ta làm như sau:

$$\begin{array}{r|l} 23,56 & 6,2 \\ 496 & 3,8(\text{kg}) \\ 0 & \end{array}$$

- GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện lại phép tính $23,56 : 6,2$.

- GV yêu cầu HS so sánh thương của $23,56 : 6,2$ trong các cách làm.

- Em có biết vì sao trong khi thực hiện phép tính $23,56 : 6,2$ ta bỏ dấu phẩy ở $6,2$ và chuyển dấu phẩy của $23,56$ sang bên phải một chữ số mà vẫn tìm được thương đúng không ?

b) Ví dụ 2

- GV nêu yêu cầu: Hãy đặt tính và thực hiện tính

$$82,55 : 1,27$$

- GV gọi một số HS trình bày cách tính của mình, nếu HS làm đúng như SGK, GV cho HS trình bày rõ ràng trước lớp và khẳng định cách làm đúng

$$\begin{array}{r|l} 82,55 & 1,27 \\ 635 & 65 \end{array}$$

- Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.

- HS trao đổi với nhau để tìm kết quả của phép chia, HS có thể làm theo nhiều cách khác nhau.

- Một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp.

$$23,56 : 6,2 = 3,8$$

- HS theo dõi GV

- Đếm thấy phần thập phân của số $6,2$ có một chữ số.

- Chuyển dấu phẩy của $23,56$ sang bên phải một chữ số được $235,6$; bỏ dấu phẩy ở số $6,2$ được 62 .

- Thực hiện phép chia $235,6 : 62$.

$$\text{Vậy } 23,56 : 6,2 = 3,8$$

- HS đặt tính và thực hiện tính.

- HS nêu : Các cách làm đều cho thương là $3,8$.

- Bỏ dấu phẩy ở $6,2$ tức là đã nhân $6,2$ với 10 .

Chuyển dấu phẩy của $23,56$ sang bên phải một chữ số tức là nhân $23,56$ với 10 . Vì nhân cả số bị chia và số chia với 10 nên thương không thay đổi.

- 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và tính vào giấy nháp.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- Đếm thấy phần thập phân của số $82,55$ có hai chữ số và phần thập phân của $1,27$ cũng có hai chữ số; Bỏ dấu phẩy ở hai số đó đi được 8255 và 127

- Thực hiện phép chia $8255 : 127$

$$\text{Vậy } 82,55 : 1,27 = 65$$

0 - GV hỏi: Qua cách thực hiện hai phép chia ví dụ, bạn nào có thể nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân? - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó yêu cầu các em mở SGK và đọc phần quy tắc thực hiện phép chia trong SGK.	- 2 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. - 2 HS lần lượt đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi và học thuộc quy tắc ngay tại lớp
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn. - HS cả lớp làm được bài 1(a,b,c) , bài 2 . <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1(a,b,c): Cá nhân - GV cho HS nêu yêu cầu của bài, sau đó yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, sau đó yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện tính của mình. - GV nhận xét HS. Bài 2: Cặp đôi - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS làm bài theo cặp, chia sẻ trước lớp. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV nhận xét HS, Bài 3(M3,4): - Cho học sinh đọc yêu cầu của bài và làm bài	- HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - HS thảo luận cặp đôi, làm bài, chia sẻ trước lớp. <i>Bài giải</i> 1l dầu hoả cân nặng là: $3,42 : 4,5 = 0,76 \text{ (kg)}$ 8l dầu hoả cân nặng là: $0,76 \times 8 = 6,08 \text{ (kg)}$ Đáp số: 6,08kg <i>Bài giải</i> Ta có: $429,5 : 2,8 = 153 \text{ (dư } 1,1)$. Vậy 429,5 m vải may được 153 bộ quần áo và còn thừa 1,1 m vải. Đáp số: 153 bộ quần áo, thừa 1,1 m vải.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Cho HS vận dụng làm bài sau: <i>Biết 3,6l mật ong cân nặng 5,04kg.</i> <i>Hỏi 7,5l mật ong cân nặng bao nhiêu</i>	- HS làm bài - Về nhà đặt thêm đề toán dạng rút về đơn vị với số thập phân để làm.

<i>ki - lô- gam ?</i>	
-----------------------	--

Luyện từ và câu
TIẾT 28: ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.
- Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2).
- Rèn kĩ năng phân biệt từ loại.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ học tập. Giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": <i>Tìm nhanh các động từ chỉ hoạt động của các bạn học sinh trong giờ ra chơi.</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(27 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1. - Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2). <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài tập 1: HD Cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài - HS lần lượt trả lời các câu hỏi + Thế nào là động từ? + Thế nào là tính từ? + Thế nào là quan hệ từ? - GV nhận xét - Treo bảng phụ có ghi sẵn định nghĩa	- HS nêu - HS trả lời câu hỏi + Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. + Tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động hoặc trạng thái. + Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu với nhau, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu ấy. - HS đọc - HS tự làm bài vào vở, chia sẻ kết quả

- Yêu cầu HS tự phân loại các từ in đậm trong đoạn văn thành động từ, tính từ, quan hệ từ - GV nhận xét kết luận		
<i>Động từ</i>	<i>Tính từ</i>	<i>Quan hệ từ</i>
trả lời, nhìn, vịn, hắt, thấy, lăn, trào, đón, bỏ	xa, vời vợi, lớn	qua, ở, với
Bài tập 2: Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS đọc lại khổ thơ 2 trong bài <i>Hạt gạo làng ta</i> . - Yêu cầu HS tự làm bài - HS đọc bài - GV nhận xét HS		
- HS đọc yêu cầu - HS đọc khổ thơ 2 - HS tự làm bài - HS đọc bài làm của mình. VD: <i>Hạt gạo được làm ra từ biết bao công sức của mọi người. Những trưa tháng sáu trời nắng như đổ lửa. Nước ở ruộng như được ai đó mang lên đun sôi rồi đổ xuống. Lũ cá cò chết nổi lềnh bềnh, lũ cua ngoi lên bờ tìm chỗ mát để ẩn náu. Vậy mà mẹ em vẫn đội nón đi cấy.</i>		
<i>Động từ</i>	<i>Tính từ</i>	<i>Quan hệ từ</i>
Làm, đổ, mang lên, chết, nổi, ngoi, ẩn náu, đội nón, đi cấy, lăn dài, thu	nắng, lềnh bềnh, mát, đỏ bừng	vậy, mà, ở, như, của
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)		
- Đặt 1 câu có từ hay là tính từ. - Đặt 1 câu có từ hay là quan hệ từ.	- HS đặt câu	
- Về nhà tự tìm từ và đặt câu tương tự như trên.	- HS nghe và thực hiện	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn

TIẾT 28: LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.
- Ghi lại được biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

* **GDKNS:** Có kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm, cẩn thận, tỉ mỉ khi ghi chép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- HS hát -Thế nào là biên bản? Biên bản thường có nội dung nào? - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK. * <i>Cách tiến hành:</i> Cá nhân=> Nhóm=> Cả lớp	
- Gọi HS đọc đề bài - GV nêu các câu hỏi gợi ý để HS định hướng bài của mình + Em chọn cuộc họp nào để viết biên bản? + Cuộc họp bàn việc gì? + Cuộc họp diễn ra vào lúc nào? Ở đâu? + Cuộc họp có những ai tham dự? + Ai điều hành cuộc họp? + Những ai nói trong cuộc họp, nói điều gì?	- HS đọc đề - HS trả lời theo gợi ý của GV + Em chọn viết biên bản cuộc họp tổ (họp lớp, họp chi đội). + Cuộc họp bàn việc chuẩn bị chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20- 11. + Cuộc họp vào lúc 16h30 chiều thứ sáu tại phòng học lớp 5A. + Cuộc họp có 23 thành viên lớp 5A, cô giáo chủ nhiệm. + Bạn Viện lớp trưởng. + Các thành viên trong tổ phải thảo luận việc chuẩn bị chương trình văn nghệ. Cô giáo chủ nhiệm phát biểu ý kiến.

+ Kết luận cuộc họp như thế nào? - Yêu cầu HS làm theo nhóm - Các nhóm làm xong dán lên bảng - Gọi từng nhóm đọc biên bản - Các nhóm theo dõi bổ sung - Nhận xét từng nhóm - GV đọc bài mẫu cho học sinh - Yêu cầu nhắc lại cách làm văn bản	+ Các thành viên trong tổ thống nhất các ý kiến đề ra. - HS làm việc theo nhóm - Các nhóm lần lượt đọc biên bản - HS bổ sung - HS nghe - HS nghe - HS nhắc lại
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Em hãy nêu những trường hợp cần phải viết biên bản ?	- HS nêu
- Dẫn HS về nhà hoàn thành biên bản. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát hoạt động của một người mà em yêu mến. - Chuẩn bị: “Luyện tập tả người hoạt động”.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết

dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS làm được biên bản cuộc họp theo mẫu
- Rèn kĩ năng viết biên bản.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa, tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** vở Luyện tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập: Luyện tập TV * <u>Bài 2:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. - Khi nào ta dùng quan hệ từ, nhằm mục đích gì? * <u>Bài 4:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài. - YC HS tự làm bài. - HS trình bày - GV kết luận, nhận xét * <u>Bài 7:</u> - Yêu cầu HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS nắm rõ yêu cầu của đề bài. - GV: xác định đối tượng để viết biên bản	- HS thực hiện theo yêu cầu - 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - HS TL - 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - HS TL - 1 HS nêu - HS thực hiện theo y/c - HS trình bày - HS lắng nghe - Hs đọc bài - HS tìm hiểu đề bài - HS lắng nghe

- HS tự làm dựa vào bài tập - Gọi HS đọc bài làm. - GV nhận xét đánh giá	- HS làm bài và đọc bài - 1 Vài HS đọc biên bản của mình.
Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Nêu câu tạo của 1 biên bản cuộc họp - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS nêu
- Dặn HS về nhà hoàn thành bài	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP

TUẦN 14

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

2. Năng lực chung: Năng lực hợp tác nhóm, giao tiếp, tự tin mạnh dạn.

3. Phẩm chất: Giáo dục tinh thần đoàn kết, hợp tác trong các hoạt động tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** tranh minh họa bài học, bài giảng điện tử, máy tính.

- **Học sinh:** vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi đề học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Đề giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Đề thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? *H. động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo	- Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

